

Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ58,200

Tiềm năng tăng/giảm: 28.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (28/10/2025)	45,450
Mã Bloomberg	SAB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	40,074-52,773
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	45,350
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	58,292
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	2,214
Sig CP lưu hành (tr.đv)	1,283
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,283
Sig CP NN được mua (tr.đv)	760
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	40.8%
Tỷ lệ freefloat	10.4%
Cổ đông lớn	Vietnam Beverage (53.6%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	31,872	31,604	32,710
EBITDA đc (tỷ đồng)	4,986	5,550	5,828
LNTT (tỷ đồng)	5,647	6,083	6,338
LNT ĐC (tỷ đồng)	4,330	4,612	4,885
FCF (tỷ đồng)	3,949	3,902	4,336
EPS ĐC (đồng)	3,291	3,488	3,694
DPS (đồng)	5,000	5,000	5,000
BVPS (đồng)	18,153	16,647	15,348
T.trưởng EBITDA (%)	13.8	11.3	5.00
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.08	5.98	5.92
Tăng trưởng DPS (%)	42.9	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	15.6	17.6	17.8
Tỷ suất LNTT (%)	17.7	19.2	19.4
Tỷ suất LNT ĐC (%)	13.6	14.6	14.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	152	143	135
Nợ thuần/VCSH (%)	(17.0)	(17.4)	(17.6)
ROAE (%)	18.2	20.7	23.8
ROACE (%)	17.5	20.8	23.5
EV/doanh thu (lần)	1.74	1.77	1.72
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.1	10.1	9.65
P/E ĐC (lần)	13.8	13.0	12.3
P/B (lần)	2.50	2.73	2.96
Lợi suất cổ tức (%)	11.0	11.0	11.0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Sabeco là một trong hai doanh nghiệp bia lớn nhất Việt Nam. Ngoài bia, công ty còn sản xuất nước giải khát, rượu, cồn và các sản phẩm khác.

Chuyên viên phân tích

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng

my.th@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 362

Q3/2025: Lợi nhuận HĐKD cốt lõi cải thiện như kỳ vọng

- SAB công bố KQKD Q3/2025 trái chiều với doanh thu thuần giảm 16% và lợi nhuận thuần tăng 22% so với cùng kỳ đạt 1.361 tỷ đồng, vượt 10% so với dự báo của HSC (1.232 tỷ đồng).
- Doanh thu gộp từ bia (bao gồm cả thuế TTĐB) giảm nhẹ 3% so với cùng kỳ. Trong khi đó, nếu loại trừ khoản lợi nhuận không thường xuyên từ việc hợp nhất này, lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi đạt 1.227 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ, sát với kỳ vọng của HSC.
- Chúng tôi đang xem xét lại giá mục tiêu và khuyến nghị. Sau khi giá cổ phiếu giảm 3% trong 3 tháng qua, SAB đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 12,5 lần, thấp hơn 1,1 độ lệch chuẩn so với bình quân từ năm 2022 ở mức 17,2 lần.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025

KQKD Q3/2025 của SAB cho thấy diễn biến trái chiều khi doanh thu giảm nhưng lợi nhuận tăng. Doanh thu thuần giảm 16% so với cùng kỳ xuống 6.437 tỷ đồng, thấp hơn 13% so với dự báo của HSC là 7.382 tỷ đồng. Lợi nhuận thuần tăng 22% so với cùng kỳ đạt 1.361 tỷ đồng, vượt 10% so với dự báo của chúng tôi là 1.232 tỷ đồng. Nếu không tính đến khoản lợi nhuận không thường xuyên 130 tỷ đồng từ việc hợp nhất với CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây (Sabibeco hay SBB), lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi đạt 1.227 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và sát với dự báo của HSC.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần đạt 19.052 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận thuần đi ngang ở mức 3.361 tỷ đồng. Các kết quả này đạt lần lượt 60% và 73% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi.

Doanh thu gộp từ bia giảm nhẹ 3% so với cùng kỳ

Theo ước tính của HSC, sự sụt giảm doanh thu thuần chủ yếu là do (1) sản lượng tiêu thụ bia giảm 4%, và (2) chi phí thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) tăng 26% sau khi hợp nhất SBB vào SAB từ đầu năm nay.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3/2025 hợp nhất, SAB

Lợi nhuận thuần tăng 22% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản lợi nhuận không thường xuyên, lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi tăng 10% so với cùng kỳ và sát với ước tính của chúng tôi

Tỷ đồng	Q3/25	So với cùng kỳ	Q3/25F	% dự báo	9T25	So với cùng kỳ	2025F	% dự báo
Doanh thu thuần	6,437	-16%	7,382	87%	19,052	-17%	31,604	60%
Lợi nhuận gộp	2,386	5%			6,706	-2%	10,118	66%
Chi phí BH&QL	(1,215)	11%			(3,415)	51%	(5,158)	66%
LNTT	1,696	15%			4,279	-3%	6,083	70%
Lợi nhuận thuần	1,361	22%	1,232	110%	3,361	0%	4,612	73%
Lợi nhuận không thường xuyên	133							
Lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi	1,227	10%	1,232	100%				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	37.1%				35.2%		32.0%	
Chi phí BH&QL / doanh thu	-18.9%				-17.9%		-16.3%	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	21.1%		16.7%		17.6%		14.6%	

Nguồn: SAB, HSC ước tính

Để loại trừ tác động của chi phí thuế TTĐB tăng, HSC sử dụng chỉ tiêu doanh thu gộp (= doanh thu thuần + chi phí thuế TTĐB) và doanh thu gộp măng bia (= doanh thu thuần măng bia + chi phí thuế TTĐB). Theo đó, trong Q3/2025, doanh thu gộp giảm 7% so với cùng kỳ xuống 9.298 tỷ đồng, và doanh thu gộp măng bia chỉ giảm nhẹ 3% so với cùng kỳ. HSC cũng ước tính sản lượng tiêu thụ bia trong quý giảm 4% so với cùng kỳ.

Trong khi đó, đối thủ chính của SAB là Heineken công bố rằng sản lượng tiêu thụ bia của hãng trong Q3/2025 tăng ở mức một con số cao, vượt tốc độ chung của thị trường. Điều này cho thấy SAB có thể đã mất một phần thị phần trong Q3/2025.

Tỷ suất lợi nhuận cải thiện nhờ chi phí đầu vào giảm, hiệu quả sản xuất và tác động của thuế TTĐB

Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt mức cao nhất từ trước đến nay là 37,1% (so với 29,7% trong Q3/2024) nhờ giá gạo và malt giảm, tiết kiệm chi phí nguyên liệu đầu vào và chi phí thuế TTĐB thấp hơn ghi nhận tại giá vốn hàng bán. Lưu ý rằng sau khi hợp nhất Sabibeco vào SAB, tương tự như các công ty con khác, chi phí thuế TTĐB của Sabibeco được khấu trừ trực tiếp vào doanh thu thuần hợp nhất của SAB thay vì được hạch toán vào giá vốn hàng bán như trước đây.

Để loại trừ tác động của chi phí thuế TTĐB, HSC tiếp tục sử dụng doanh thu gộp làm mẫu số trong công thức tính tỷ suất lợi nhuận gộp. Theo đó, tỷ suất lợi nhuận gộp điều chỉnh Q3/2025 đạt 25,7%, so với mức 22,9% của Q3/2024. Mức mở rộng 280 điểm cơ bản phản ánh tác động tích cực từ giá nguyên liệu đầu vào thuần lợi hơn và hiệu quả sản xuất cải thiện, và mức cải thiện này là đáng kể.

Nhờ tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện mạnh, tỷ suất lợi nhuận thuần tăng lên mức 21,1% trong Q3/2025, so với 14,6% trong Q3/2024 (tỷ suất lợi nhuận thuần điều chỉnh theo chi phí thuế TTĐB: 14,6% trong Q3/2025 so với 11,3% trong Q3/2024).

Xem xét lại giá mục tiêu và khuyến nghị

Mặc dù lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi Q3/2025 sát với dự báo của HSC, lợi nhuận thuần thực hiện vượt dự báo trong khi doanh thu thuần thấp hơn dự báo. Do đó, chúng tôi đang xem xét lại các dự báo cho giai đoạn 2025–2027.

Sau khi giá cổ phiếu giảm 3% trong 3 tháng qua, SAB đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 12,5 lần, thấp hơn 1,1 độ lệch chuẩn so với bình quân từ năm 2022 ở mức 17,2 lần.

Bảng 2: Doanh thu thuần & doanh thu gộp, SAB hợp nhất

Doanh thu gộp và doanh thu gộp măng bia giảm lần lượt 7% và 3% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q3/24	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước
Chi phí thuế tiêu thụ đặc biệt	2,275	2,861	26%	-3%
Doanh thu thuần	7,670	6,437	-16%	-5%
Doanh thu gộp (doanh thu thuần + chi phí thuế tiêu thụ đặc biệt)	9,945	9,298	-7%	-5%
Doanh thu bia	6,932	6,093	-12%	-4%
Doanh thu gộp măng bia (doanh thu bia + chi phí thuế tiêu thụ đặc biệt)	9,207	8,954	-3%	-4%

Nguồn: SAB, HSC ước tính

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	30,461	31,872	31,604	32,710	33,767
Lợi nhuận gộp	9,091	9,318	10,118	10,532	10,901
Chi phí BH&QL	(5,280)	(4,881)	(5,158)	(5,299)	(5,493)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	3,811	4,437	4,961	5,232	5,408
Lãi vay thuần	1,340	1,017	940	891	829
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	232	197	208	211	202
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(12.8)	(4.50)	(26.0)	3.55	3.55
LN TT	5,370	5,647	6,083	6,338	6,443
Chi phí thuế TNDN	(1,115)	(1,153)	(1,296)	(1,268)	(1,289)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(137)	(165)	(175)	(186)	(189)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	4,118	4,330	4,612	4,885	4,966
Lợi nhuận thuần ĐC	4,118	4,330	4,612	4,885	4,966
EBITDA ĐC	4,381	4,986	5,550	5,828	6,014
EPS (đồng)	3,132	3,291	3,488	3,694	3,756
EPS ĐC (đồng)	3,132	3,291	3,488	3,694	3,756
DPS (đồng)	3,500	5,000	5,000	5,000	5,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,283	1,283	1,283	1,283	1,283
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,283	1,283	1,283	1,283	1,283
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,283	1,283	1,283	1,283	1,283

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	5,040	4,478	4,201	3,947	4,365
Đầu tư ngắn hạn	17,741	16,566	15,566	14,566	13,066
Phải thu khách hàng	467	433	429	445	459
Hàng tồn kho	2,318	1,979	1,882	2,045	2,219
Các tài sản ngắn hạn khác	988	1,611	1,595	1,662	1,726
Tổng tài sản ngắn hạn	26,553	25,067	23,673	22,665	21,835
TSCĐ hữu hình	2,890	2,484	2,028	1,643	1,349
TSCĐ vô hình	923	957	947	937	927
Bất động sản đầu tư	279	268	251	234	217
Đầu tư dài hạn	57.2	1,368	1,368	1,368	1,368
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,230	2,305	2,018	2,093	2,165
Tài sản dài hạn khác	1,124	990	1,062	1,184	1,106
Tổng tài sản dài hạn	7,503	8,373	7,673	7,460	7,132
Tổng cộng tài sản	34,057	33,439	31,347	30,124	28,967
Nợ ngắn hạn	530	245	245	245	245
Phải trả người bán	2,476	2,642	2,517	2,598	2,679
Nợ ngắn hạn khác	3,815	4,354	4,235	4,378	4,510
Tổng nợ ngắn hạn	8,225	8,657	8,345	8,614	8,869
Nợ dài hạn	171	169	152	137	124
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	50.8	49.2	46.9	48.4	49.9
Nợ dài hạn khác	125	127	121	123	127
Tổng nợ dài hạn	347	345	320	309	301
Tổng nợ phải trả	8,571	9,002	8,665	8,924	9,171
Vốn chủ sở hữu	24,212	23,282	21,351	19,684	18,091
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,273	1,155	1,330	1,516	1,705
Tổng vốn chủ sở hữu	25,485	24,437	22,681	21,201	19,796
Tổng nợ phải trả và VCSH	34,057	33,439	31,347	30,124	28,967
BVPS (đ)	18,878	18,153	16,647	15,348	14,105
Nợ thuần/(tiền mặt)	(4,339)	(4,063)	(3,803)	(3,565)	(3,996)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	3,811	4,437	4,961	5,232	5,408
Khấu hao	(570)	(549)	(589)	(595)	(605)
Lãi vay thuần	1,340	1,017	940	891	829
Thuế TNDN đã nộp	(1,100)	(1,157)	(1,217)	(1,268)	(1,289)
Thay đổi vốn lưu động	(1,109)	574	(200)	16.0	(3.95)
Khác	(1,572)	(1,175)	(972)	(831)	(785)
LCT thuần từ HKKD	1,940	4,245	4,102	4,636	4,765
Đầu tư TS dài hạn	(284)	(296)	(200)	(300)	(200)
Góp vốn & đầu tư	(17,562)	(21,223)	1,287	925	1,428
Thanh lý	19,198	20,268	0	0	0
Khác	1,364	1,387	964	914	851
LCT thuần từ HĐĐT	2,716	136	2,051	1,539	2,079
Cổ tức trả cho CSH	(3,354)	(4,659)	(6,413)	(6,413)	(6,413)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(331)	(285)	(16.9)	(15.2)	(13.7)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(3,685)	(4,943)	(6,430)	(6,428)	(6,427)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	4,069	5,040	4,478	4,201	3,947
LCT thuần trong kỳ	971	(562)	(277)	(253)	418
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.18)	(0.35)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	5,040	4,478	4,201	3,947	4,365
Dòng tiền tự do	1,656	3,949	3,902	4,336	4,565

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	29.8	29.2	32.0	32.2	32.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	14.4	15.6	17.6	17.8	17.8
Tỷ suất LNT (%)	13.5	13.6	14.6	14.9	14.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.8	20.4	21.3	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(12.9)	4.63	(0.84)	3.50	3.23
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(27.7)	13.8	11.3	5.00	3.19
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(20.9)	5.16	6.50	5.92	1.66
Tăng trưởng EPS (%)	(60.8)	5.08	5.98	5.92	1.66
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(21.2)	5.08	5.98	5.92	1.66
Tăng trưởng DPS (%)	(30.0)	42.9	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	112	152	143	135	133
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	17.4	18.2	20.7	23.8	26.3
ROACE (%)	14.9	17.5	20.8	23.5	26.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.89	0.94	0.98	1.06	1.14
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.51	0.96	0.83	0.89	0.88
Số ngày tồn kho	39.6	32.0	32.0	33.7	35.4
Số ngày phải thu	7.98	7.01	7.30	7.32	7.33
Số ngày phải trả	42.3	42.8	42.8	42.8	42.8
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(17.7)	(17.0)	(17.4)	(17.6)	(21.6)
Nợ/tài sản (%)	2.19	1.52	1.56	1.58	1.60
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.17	0.10	0.09	0.08	0.08
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.23	2.90	2.84	2.63	2.46
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.81	1.74	1.77	1.72	1.66
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.6	11.1	10.1	9.65	9.31
P/E (lần)	14.5	13.8	13.0	12.3	12.1
P/E ĐC (lần)	14.5	13.8	13.0	12.3	12.1
P/B (lần)	2.41	2.50	2.73	2.96	3.22
Lợi suất cổ tức (%)	7.70	11.0	11.0	11.0	11.0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn